TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Thi Thơ

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Đây

+ Bà Lê Thị Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25 /2017/TLST- HS, ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HS, ngày 28/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy D,** sinh ngày 15 tháng 7 năm 1983 tại thôn R, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: đường O, phường E, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Võ Thị N; bị cáo có chồng tên Huỳnh Hữu H đã ly hôn và hiện đang chăm sóc 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

+ Trần Thị Bích L, sinh năm 1967, có mặt

Trú tại: Thôn M, xã Z, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 15/7/1983, hiện đang tạm trú tại đường O, phường E, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để trong cốp xe chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1967 ở thôn M, xã Z, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (là đồng nghiệp dạy cùng trường 1Đ với Nguyễn Thị Thùy D). Sáng ngày 23 tháng 9 năm 2017, lợi dụng sơ hở, D đã trộm cắp chìa khóa xe nhãn hiệu Lead, mang biển kiểm soát 76F1 – 104.74 của chị L để trên bàn dạy học, cất giấu với mục đích chờ sơ hở thì sử dụng mở cốp xe mô tô của chị L để chiếm đoạt tài sản. Sau khi bị mất chìa khóa xe thì chị L tìm nhưng không thấy nên đã sử dụng chìa khóa dự phòng để tiếp tục sử dụng xe trên.

Khoảng 07 giờ, ngày 28/9/2017, Trần Thị Bích L điều khiển xe mô tô biển số 76F1 – 104.74 đến trường 1Đ để dạy học và dựng xe mô tô ở sân trường cùng vị trí để xe của nhiều giáo viên khác. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi dạy 02 tiết, học sinh lớp 4B (lớp Nguyễn Thị Thùy D chủ nhiệm) xuống sân trường học thể dục nên D điều khiển xe máy chở chị Y (giáo viên trường) về nhà chị Y lấy trái cây đem vào trường. Tuy nhiên, khi vào lại trường, Nguyễn Thị Thùy D lên phòng học lấy bì nhựa đựng bài kiểm tra và tiền thu của học sinh đem đến phòng Hội đồng chuẩn bị họp; trong lúc chờ một số giáo viên khác đến dự họp thì Nguyễn Thị Thùy D ra ngoài sân trường (chỗ chị L để xe mô tô), quan sát không có người nên đã sử dụng chìa khóa xe đã trộm cắp của chị L trước đó, mở khóa điện xe mô tô 76F1-104.74 và bật mở yên xe, lấy trộm 01 ví da màu đỏ trong cốp xe, rồi đóng khóa yên xe, lấy chìa khóa, cất giấu ví da bên dưới bì nhựa, nhanh chóng lên phòng dạy học của mình và mở 01 ngăn kéo ví da kiểm tra, nhìn thấy có một số tiền Việt Nam đồng (VNĐ) buộc dây cao su nên đã lấy ra khỏi ví và rút một phần tiền (không xác định cụ thể là bao nhiêu) bỏ vào trong bì nhựa đựng bài kiểm tra để đem nộp bàn giao (vì một phần tiền thu của học sinh Thùy D đã tiêu xài); số tiền còn lại Nguyễn Thị Thùy D đã gấp đôi và buộc dây cao su và cất giấu trong túi áo khoát đang mặt trên người. Vì sợ bị phát hiện, Nguyễn Thị Thùy D không tiếp tục lục soát ví da mà cất giấu ví da vào bao nilon đựng rác ở góc đối diện với bàn dạy học của Nguyễn Thị Thùy D. Sau đó, cầm bì nhựa có tiền và bài kiểm tra lên phòng Hội đồng dự họp. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi họp Hội đồng, Nguyễn Thị Thùy D về phòng tiếp tục dạy học.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Trần Thị Bích L phát hiện mất ví da, bên trong có số tiền 22.609.000 đồng, 01 dây chuyền vàng và nhiều giấy tờ quan trọng khác nên đã báo sự việc với Ban giám hiệu nhà trường và làm đơn tố giác tội phạm. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nghỉ dạy học và nhà trường đã thông báo việc chị L bị mất tài sản. Lúc đó, Nguyễn Thị Thùy D xuống sân trường tự mở cốp

xe của mình để các giáo viên khác kiểm tra và giả vờ tham gia tìm kiếm tài sản. Sau đó, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì D điều khiển xe máy về nhà ở thành phố Quảng Ngãi.

Ngay sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát, chính quyền địa phương và Nhà trường, tổ chức khám nghiệm hiện trường và điều tra làm rõ vụ việc. Quá trình điều tra phát hiện ví da của chị L giấu trong bao nilon đựng rác tại phòng học số 12 thuộc lớp 4B do Nguyễn Thị Thùy D chủ nhiệm. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ, triệu tập Nguyễn Thị Thùy D đến trường 1Đ để làm việc với Nguyễn Thị Thùy D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị L để trong cốp xe biển số 76F1-104.74 như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thùy D khai: Ngày 28/9/2017, sau khi trộm cắp tài sản của bà L và trên đường điều khiển xe mô tô theo tỉnh lộ 2 về nhà ở thành phố Quảng Ngãi thì cô T1 (Phó hiệu trưởng) gọi điện yêu cầu D quay lại trường để họp, đồng thời cô S (giáo viên trường) gọi điện nói Công an tìm thấy ví da của chị L trong phòng dạy học của Nguyễn Thị Thùy D. Lúc đó, do lo sợ nên D đã dừng xe ở cổng chào T thuộc xã G (đoạn phía trong cầu X), lấy số tiền với chìa khóa xe đã trộm của chị L vứt bỏ ra ngoài lề đường phía Tây (nơi có nhiều cỏ và giáp với mương nước). Nhưng ngay sau đó, D đến tìm kiếm tài sản nêu trên nhưng không thấy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp tìm kiếm vật chứng tại khu vực nêu trên nhưng không phát hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ một số vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) ví da màu đỏ, kích thước (68x30x26) cm, thu giữ tại phòng dạy học của D, bên trong ví da có:

+ Số tiền 5.109.000đ (Năm triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng);

+ 01 (một) sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (theo chị L trình bày tài sản là dây chuyền vàng 18K, số lượng 01 chỉ);

+ 01 (một) sổ tiết kiệm ghi số AD 0000 3873173 tên Trần Thị Bích L;

+ 01 (một) thẻ ATM màu xanh số 9104050765206945.

- Thu giữ trong bì nhựa đựng bài kiểm tra của Nguyễn Thị Thùy D giao nộp số tiền 2.490.000đ, gồm:

+ 10 (mười) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000 đồng;

+ 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng;

+ 06 (Sáu) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000 đồng;

+ 24 (Hai mươi bốn) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng;

+ 05 (Năm) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng.

- Thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thùy D số tiền 727.000 đồng

Tại bản kết luận định giá ngày 08 /10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: Ví da màu đỏ có giá trị 45.000 đồng; 01 dây chuyền và mặt dây chuyền có giá trị 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là 2.145.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, mặc dù Nguyễn Thị Thùy D khai không xác định cụ thể số tiền đã chiếm đoạt của chị L có bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, xác định số tiền lấy từ số tiền bỏ vào bì nhựa là 2.100.000 đồng gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Cơ sở xác định số tiền trên, theo chị D trình bày số tiền thu của học sinh bỏ trong bì nhựa D đã sử dụng chi tiêu cá nhân, không có mệnh giá 200.000 đồng và 50.000 đồng. Căn cứ đơn trình báo ngay khi mất tài sản của chị L, lời khai chứng minh nguồn gốc tài sản của chị L bị mất ngày 28/9/2017 là 22.609.000 đồng. Tuy nhiên, khi thu ví da chỉ còn số tiền 5.109.000 đồng. Như vậy số tiền trong ví da mà D lấy bỏ và bì nhựa thì số tiền đã vứt bỏ có số tiền 15.400.000 đồng là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập được.

Cáo trạng số 1255/QĐ-VKS, ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa**,** kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 138; Điểm b, h, p khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về phần dân sự: Bị cáo, bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Thùy D số tiền 1.117.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp

với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì hám lợi cá nhân nên khoảng hơn 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, tại trường 1Đ thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Thị Thùy D lén lút sử dụng chìa khóa xe của chị Trần Thị Bích L, mở khóa điện xe mô tô 76F1-10474 và bật mở yên xe, lấy trộm 01 ví da màu đỏ trong cốp xe. Trong ví da có 22.609.000 đồng và 01 sợi dây chuyền. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định ví da màu đỏ giá trị 45.000 đồng; 01 dây chuyền và mặt dây chuyền giá trị 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Thùy D trộm cắp của chị L vào ngày 28/9/2017 là 24.754.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn).

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ là thương binh hạng 3/4 và bố là thương binh hạng 1/4 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng Điểm b, h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 15.400.000đ và đã nhận lại một số tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 1.117.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với một số tài sản của chị Trần Thị Bích L trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33; Điều 60; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/01/2018). Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thùy D có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D: Số tiền 1.117.000đ (Một triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 39490904308100000 của Công an huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T ngày 02/11/2017.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi*;
- *VKSND huyện;*
- *Công an huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*